



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

19.11.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

CÁC CỔ PHIẾU ĐƠN LẺ LÊN NGÔI NHƯ REE, IDC

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	368
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	84
Số cổ phiếu giảm giá	222
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	62

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	214
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	65
Số cổ phiếu giảm giá	88
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	61

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	346
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	138
Số cổ phiếu giảm giá	115
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	93

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	58,206.33	74,595.37	(16,389.04)
% KL toàn thị trường	6.85%	8.77%	
Giá trị	1,880,029	2,526,745	(646,715)
% GT toàn thị trường	7.73%	10.39%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,912.40	2,315.23	(402.83)
% KL toàn thị trường	6.85%	8.77%	
Giá trị	53,323	60,989	(7,665)
% GT toàn thị trường	3.14%	3.59%	

UPCOM

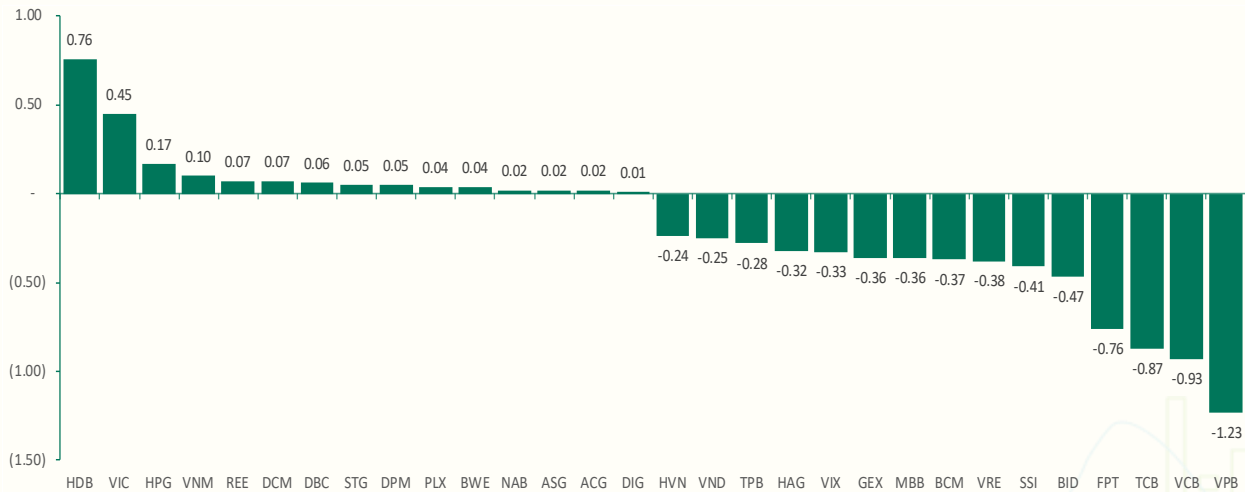
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	491.72	926.69	(434.97)
% KL toàn thị trường	1.48%	2.78%	
Giá trị	28,064	88,753	(60,689)
% GT toàn thị trường	4.10%	12.96%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	2,328,900	220,500	500 (0.23%)	94.43	5.28	2,335	855,645
2	VCB	2,896,200	59,400	-500 (-0.83%)	11.86	2.23	5,008	496,327
3	VHM	3,741,200	96,900	-100 (-0.1%)	15.48	1.69	6,259	398,008
4	BID	1,302,400	38,100	-300 (-0.78%)	9.79	1.59	3,890	267,514
5	CTG	5,019,700	49,350	-50 (-0.1%)	7.95	1.56	6,207	265,009
6	TCB	6,830,700	34,800	-550 (-1.56%)	11.18	1.37	3,113	246,601
7	VPB	16,825,600	28,100	-700 (-2.43%)	10.80	1.40	2,603	222,943
8	HPG	56,320,700	27,600	100 (0.36%)	12.80	1.66	2,157	211,843
9	MBB	16,581,700	23,500	-200 (-0.84%)	5.80	1.42	4,051	189,292
10	FPT	5,169,300	98,000	-2,000 (-2%)	16.37	3.90	5,988	166,944

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-0.67%	+41.49%	1,598
▼ Tài chính	-0.88%	+25.18%	105
> Tổ chức tín dụng	-0.71%	+24.50%	29
> Dịch vụ tài chính	-1.84%	+34.08%	63
> Bảo hiểm	-0.36%	+24.49%	13
▶ Bất động sản	-0.27%	+130.90%	134
▼ Công nghiệp	-0.37%	+28.82%	401
> Vận tải	+0.08%	+21.49%	117
> Hàng hóa công nghiệp	-1.28%	+43.63%	230
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	-0.41%	+37.81%	54
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-0.74%	+14.36%	168
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.76%	+14.81%	155
> Thương mại hàng thiết yếu	-0.08%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	+0.43%	+5.61%	4
▶ Nguyên vật liệu	-0.09%	+14.26%	283
▶ Tiện ích	-0.25%	+6.49%	153
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-0.38%	+21.57%	186
> Thương mại hàng không thiết yếu	-0.81%	+24.27%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	+0.30%	-0.26%	37
> Thời trang và hàng tiêu bền	+0.20%	+82.05%	71
> Xe và linh kiện	-1.18%	-0.65%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	-3.60%	-21.17%	41
> Dịch vụ viễn thông	-3.79%	-22.54%	18
> Truyền thông và giải trí	-0.30%	+6.75%	23
▶ Năng lượng	-0.36%	+0.37%	53
▼ Công nghệ thông tin	-1.90%	-24.14%	16
> Phần mềm và dịch vụ	-1.81%	-25.08%	9
> Phần cứng và thiết bị	-1.69%	+115.21%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.78%	+6.90%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	-0.84%	+10.90%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	-0.33%	-33.22%	11

Các cổ phiếu đơn lẻ lên ngôi như REE, IDC

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 10.92 điểm (- 0.66%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ tiêu dùng, thời trang và hàng lâu bền, vận tải và một số cổ phiếu riêng lẻ...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như NVT, VGT, MSH, M10, ACV, MVN, SCS, PHP, CTI, DBC, MML, TMT, IDC, REE, VCS, DPM...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) ACV tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ ACV đang ở sóng 5 giảm giá và đang trong quá trình hình thành đáy ngắn hạn;
- ✓ Dải băng co hẹp lại cảnh báo sự biến động mạnh sắp xảy ra;
- ✓ ACV đã bàn giao sân bay Phú Quốc cho Tập Đoàn SunGroup và đang trong quá trình xác định giá trị - Về mặt kinh tế, sân bay Phú Quốc ACV đang lỗ khoảng 40 – 60 tỷ/năm nên việc bàn giao này sẽ giúp giảm lỗ và thêm nguồn tiền cho ACV tái đầu tư các sân bay khác;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(ii) DBC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ DBC thiết lập mô hình hai đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Hiện giá thịt lợn đang xuống là tin bất lợi nhưng với cải cách luật thuế VAT mới cùng với yêu cầu hóa đơn đầu vào cho hệ kinh doanh, ngành chăn nuôi và chuỗi siêu thị của DBC sẽ được hưởng lợi trong năm 2026;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iii) IDC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ MA(20) đang cắt lên MA(50) – Tín hiệu tích cực trung hạn;
- ✓ IDC đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 48 – 49;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại quanh vùng giá 40;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(iv) REE tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ REE đã có Break out kênh giảm giá trung hạn và hình thành sóng tăng giá mới;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 72 – 74;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(2) Dịch vụ viễn thông, phần mềm dịch vụ, dịch vụ tài chính, hàng hóa công nghiệp, thương mại hàng không thiết yếu, thực phẩm đồ uống và thuốc lá...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VGI, FOX, CTR, FPT, CMG, TCX, VIX, VND, VCI, HCM, MBS, SHS, GEX, VEA, VGC, DPG, BMP, IPA, SAM, MWG, PNJ, HUT, DGW, FRT, MCH, MSN, HAG ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) FPT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau khi thiết lập mốc cao thấp mới, FPT vẫn đang đi xuống và NĐT nên lưu ý mẫu hình này vẫn là dạng sóng giảm giá cấu trúc. Do vậy, khi chưa tới hỗ trợ hoạt động dò đáy phải thật cẩn trọng.
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(ii) VIX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VIX có sóng hồi 4 đối kháng và gặp kháng cự quanh vùng giá 27 -29. Thực tế cổ phiếu chỉ chạm kháng cự ban đầu đã điều chỉnh giảm – Điều này cho thấy lực hồi vẫn yếu hơn dự kiến;
- ✓ Sóng 5 giảm giá hiện tại có 2 mục tiêu gần là đáy cũ thiết lập ngày 7/11/2025 và MA(200) quanh giá 20;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(iii) DGW giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Hỗ trợ giá giảm hiện tại là quanh vùng 42 – NĐT có thể quan sát mua vào ở quanh ngưỡng hỗ trợ này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Chưa thể chinh phục MA(50) trong lần thử thách đầu tiên

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và quay trở lại mức mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 720 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, HDB, DGW, CII, NVL, VNM, CTG, SHB, TCB, MSN... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: DGC, VND, MWG, MBB, DXG, STB, VCI, HAG, FPT, MCH...Hôm nay, tổ chức trong nước, tư doanh là nhóm mua ròng còn tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, cá nhân trong nước bán ròng.

(ii) VN-Index điều chỉnh khi chạm lại kháng cự động MA(50) trong lần đầu tiên – Đây cũng là điều chúng ta thường thấy trong quá trình vận động của chỉ số. Về cơ bản phiên giao dịch hôm nay giống như ngày chốt lời đồng loạt ở nhiều nhóm cổ phiếu sau khi đạt mức tăng 10 – 20%. Tuy nhiên, áp lực chốt lời không thực sự lớn. Tính từ 11/11/2025 tới nay, số lượng mã vượt lên trên MA(20) vẫn đang có xu hướng tăng khi chạm mốc 34%. Ngoài ra, dòng tiền có xu hướng lan tỏa ở nhiều nhóm cổ phiếu hơn thay vì chỉ tập trung ở nhóm ngành chứng khoán, hệ sinh thái GEX. Về mặt thống kê thì ngành thép, đầu tư công, bất động sản và bán lẻ thường là ngành có hiệu suất cao trong Q4.

Các cổ phiếu thăng đáy: MZG...

Các cổ phiếu vượt đỉnh: TNG, SCS, VGT, DBC, HAH...

Các cổ phiếu mua tích lũy là: NTP, DPM, HSG, VGS, NKG, OIL....

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 06 mã cho tín hiệu mua, 12 mã cho tín hiệu bán, 18 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã HPG, VHM, TPB, TCB, VJC, VIC...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 501% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ tăng điểm với giá đóng cửa không rõ cao hay thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Hỗ trợ là 1,600 điểm và kháng cự là 1,660 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu FPT



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	582.62	583.53	581.72	NO	588.37	595.93	601.68	609.24	575.06	569.31	561.75	556
HNINDEX	265.62	265.92	265.33	NO	267.38	269.72	271.48	273.82	263.28	261.52	259.18	257.42
UPINDEX	119.67	119.69	119.66	YES	120.23	120.81	121.37	121.95	119.09	118.53	117.95	117.39
VN30	1888.61	1889.81	1887.41	YES	1897.04	1907.88	1916.31	1927.15	1877.77	1869.34	1858.5	1850.07
VNINDEX	1651.18	1652.28	1650.09	YES	1659.33	1669.65	1677.8	1688.12	1640.86	1632.71	1622.39	1614.24
VNXALL	2829.57	2831.81	2827.34	YES	2846.13	2867.14	2883.7	2904.71	2808.56	2792	2770.99	2754.43
VN30FIM	1886.77	1887.25	1886.28	YES	1895.53	1905.27	1914.03	1923.77	1877.03	1868.27	1858.53	1849.77
VN30FIQ	1878.3	1880.45	1876.15	NO	1884.6	1895.2	1901.5	1912.1	1867.7	1861.4	1850.8	1844.5
VN30F2M	1884.63	1885.95	1883.32	YES	1890.97	1899.93	1906.27	1915.23	1875.67	1869.33	1860.37	1854.03
VN30F2Q	1878.13	1880.35	1875.92	NO	1882.57	1891.43	1895.87	1904.73	1869.27	1864.83	1855.97	1851.53
BCM	66.77	67.1	66.43	NO	67.43	68.77	69.43	70.77	65.43	64.77	63.43	62.77
ACB	24.97	25	24.93	NO	25.08	25.27	25.38	25.57	24.78	24.67	24.48	24.37
BID	38.22	38.28	38.16	NO	38.33	38.57	38.68	38.92	37.98	37.87	37.63	37.52
BVH	54.47	54.6	54.33	NO	54.83	55.47	55.83	56.47	53.83	53.47	52.83	52.47
CTG	49.17	49.08	49.26	NO	49.58	49.82	50.23	50.47	48.93	48.52	48.28	47.87
GVR	28.12	28.17	28.06	NO	28.58	29.17	29.63	30.22	27.53	27.07	26.48	26.02
GAS	62.33	62.4	62.27	NO	62.67	63.13	63.47	63.93	61.87	61.53	61.07	60.73
FPT	98.5	98.75	98.25	NO	99	100	100.5	101.5	97.5	97	96	95.5
HDB	30.93	30.75	31.12	NO	31.87	32.43	33.37	33.93	30.37	29.43	28.87	27.93
HPG	27.8	27.9	27.7	NO	28.15	28.7	29.05	29.6	27.25	26.9	26.35	26
LPB	49.23	49.1	49.37	NO	49.92	50.33	51.02	51.43	48.82	48.13	47.72	47.03
MBB	23.57	23.6	23.53	NO	23.73	23.97	24.13	24.37	23.33	23.17	22.93	22.77
MSN	78.97	79.05	78.88	NO	79.43	80.07	80.53	81.17	78.33	77.87	77.23	76.77
MWG	82.4	82.4	82.4	YES	83.2	84	84.8	85.6	81.6	80.8	80	79.2
PLX	34.65	34.63	34.67	YES	34.9	35.1	35.35	35.55	34.45	34.2	34	33.75
SAB	47.03	47.05	47.02	YES	47.17	47.33	47.47	47.63	46.87	46.73	46.57	46.43
SSB	17.18	17.17	17.19	YES	17.37	17.53	17.72	17.88	17.02	16.83	16.67	16.48
SHB	16.47	16.48	16.46	YES	16.58	16.72	16.83	16.97	16.33	16.22	16.08	15.97
SSI	34.82	34.9	34.73	NO	35.28	35.92	36.38	37.02	34.18	33.72	33.08	32.62
STB	49.62	49.67	49.56	NO	50.18	50.87	51.43	52.12	48.93	48.37	47.68	47.12
TCB	34.98	35.08	34.89	NO	35.22	35.63	35.87	36.28	34.57	34.33	33.92	33.68
TPB	17.3	17.38	17.23	NO	17.45	17.75	17.9	18.2	17	16.85	16.55	16.4
VHM	96.37	96.1	96.63	NO	97.43	97.97	99.03	99.57	95.83	94.77	94.23	93.17
VCB	59.6	59.7	59.5	NO	59.9	60.4	60.7	61.2	59.1	58.8	58.3	58
VIB	18.82	18.88	18.76	NO	18.98	19.27	19.43	19.72	18.53	18.37	18.08	17.92
VIC	221.5	222	221	NO	224	227.5	230	233.5	218	215.5	212	209.5
VJC	177.73	177.6	177.87	YES	179.37	180.73	182.37	183.73	176.37	174.73	173.37	171.73
VPB	28.32	28.42	28.21	NO	28.53	28.97	29.18	29.62	27.88	27.67	27.23	27.02
VNM	61.1	61.2	61	NO	61.7	62.5	63.1	63.9	60.3	59.7	58.9	58.3
VRE	31.82	31.92	31.71	NO	32.08	32.57	32.83	33.32	31.33	31.07	30.58	30.32

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HAG	48,094,500	15,398,910	312	-6.37
DPM	11,481,000	4,568,180	251	1.24
DBC	9,044,100	2,539,250	356	2.45
VIB	8,736,500	3,347,430	260.99	0
HSG	7,853,200	3,640,380	216	0
NLG	3,329,800	1,624,240	205	-3.2
MZG	3,276,600	911,130	359.62	-6.45
VGT	2,283,100	880,020	259	1.55
DLI	2,239,400	659,950	339	6.35
DDV	2,116,300	920,070	230.02	-2.71
HII	1,906,800	448,730	425	6.9
VGS	1,826,000	571,320	320	0.68
HSL	1,771,100	825,090	215	-5.22
CTP	1,415,200	148,240	955	9.89
FCN	1,353,500	583,790	231.85	0.32
ABS	1,299,300	149,770	868	-0.59
DVM	1,187,700	300,060	396	-1.49
REE	1,117,000	267,470	418	0.89
BNA	636,500	275,750	231	3.7
SGP	631,400	59,260	1065.47	5.24
PIV	595,200	125,810	473	5.88
DTD	524,100	254,630	206	-1.08
TVN	374,500	170,800	219	0
BCA	344,900	17,180	2,008	14.53
VPH	327,700	28,350	1155.91	0.61
BIC	302,700	142,700	212	-1.04
VHG	302,600	145,210	208	-4.76
LSS	267,500	127,070	211	-0.52
VIP	245,600	60,760	404	0
NTP	237,200	102,450	232	1.27
NDP	231,200	-	1.#J	14.8
BWE	202,200	90,390	224	1.47
CCC	192,900	83,750	230	-1.22
AMS	168,200	81,820	206	0
BTB	167,800	-	1.#J	14.86
IMP	152,600	54,940	278	-2.38
HLC	143,500	54,840	262	9.35
ABC	143,100	54,470	263	12.93
BDT	133,300	36,700	363	1.05
PDV	126,200	24,640	512	2.8

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: HAG, DPM...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
14-Nov	HDG	Mua	≤ 33.5	10% -20%	Sóng 5 tăng giá đang hình thành
14-Nov	HAG	Mua	≤ 18.5	10% -20%	Sóng 5 tăng giá đang hình thành/Cổ phiếu có tính đầu cơ cao

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 18/11, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.132 VND/USD, tăng mạnh 12 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.926 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.338 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.386 VND/USD, tăng 28 đồng so với phiên 17/11. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 10 đồng ở chiều mua vào và 20 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 27.710 VND/USD và 27.770 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 18/11, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,10 – 0,25 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên đầu tuần, giao dịch tại: ON 4,40%; 1W 4,60%; 2W 4,70% và 1M 5,15%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn 1W và 2W, giao dịch tại: ON 3,93%; 1W 3,99%; 2W 4,03%, 1M 4,05%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ tăng ở kỳ hạn 15Y, chốt phiên với mức: 3Y 2,93%; 5Y 3,18%; 7Y 3,44%; 10Y 3,86%; 15Y 3,95%.
- Nghịệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, phiên hôm qua, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 28 ngày và 3.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 105 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 998,34 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, 494,71 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 14 ngày, 1.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày và 3.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 105 ngày. Có 23.843,58 tỷ đồng đáo hạn phiên 18/11. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN hút ròng 18.350,53 tỷ đồng từ thị trường trong phiên hôm qua. Có 261.953,96 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Số lượng hiệp định thương mại của 30 nền kinh tế

SỐ LƯỢNG HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI CỦA 30 NỀN KINH TẾ.

Nhờ các hiệp định được ký sau Brexit, Anh hiện dẫn đầu với 39 thỏa thuận thương mại. Vậy các nền kinh tế khác trong bảng xếp hạng Sustainable Trade Index năm nay đứng ở đâu?

Các hiệp định thương mại tự do giúp thúc đẩy tăng trưởng bằng cách gỡ bỏ rào cản, tạo cơ hội mới cho doanh nghiệp và mang đến cho người tiêu dùng nhiều lựa chọn hàng hóa với giá tốt hơn.

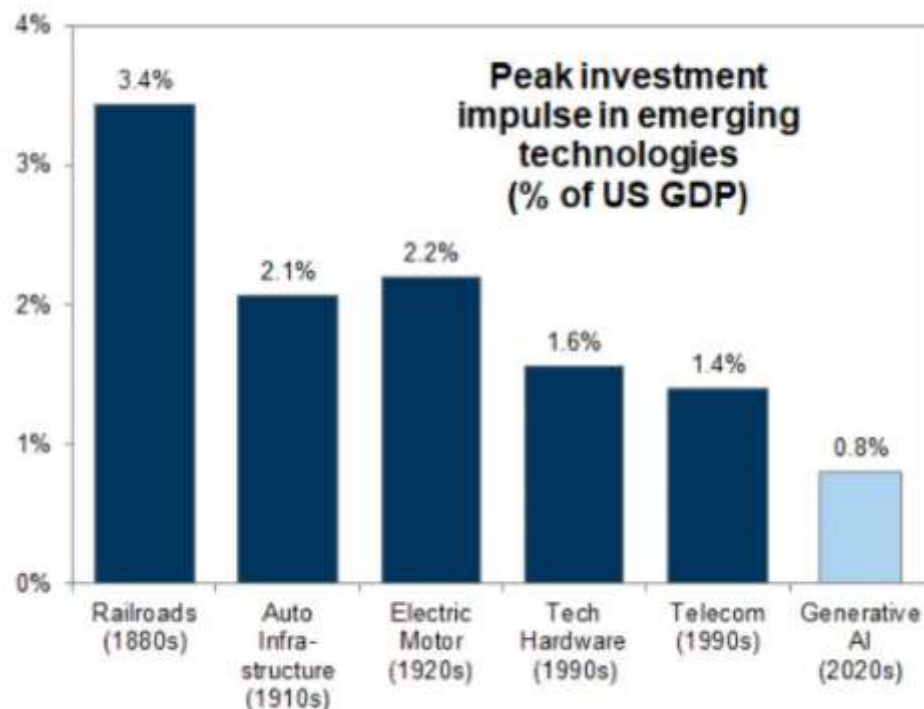


SOURCE: WTO 2025.

Chỉ số Thương mại Bền vững đánh giá khả năng của 30 nền kinh tế trong việc cân bằng thương mại toàn cầu với các mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường dài hạn.

VISUAL CAPITALIST

CAPEX/GDP của AI chưa đạt tới ngưỡng bong bóng như quá khứ



Source: BEA, Goldman Sachs Global Investment Research

TTCK MỸ

Sẽ có Pullback sau chuỗi giảm điểm vừa qua

Tesla đang xuất hiện phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều ở đáy ?



MSFT đang xuất hiện phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều ở đáy ?



Nasdaq xuống dưới MA(50) – liệu có Pullback trở lại ?



S&P 500 sẽ vận động như hình tới giữa tháng 12 ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

